

Số: 120/QĐ-ĐHQT

Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn Chương trình đào tạo
trình độ đại học hệ chính quy ngành Y tế Công cộng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-TTg ngày 17/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quang Trung nhiệm kỳ 2019 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & CTSV về việc ban hành chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Y tế Công cộng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Y tế Công cộng (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chuẩn Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022 - 2023 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo & CTSV, Trưởng Khoa Y và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Thư*

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&CTSV.



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo:	Cử nhân Y tế Công cộng
Tên tiếng Anh:	Public Heath
Ngành đào tạo:	Cử nhân Y tế Công cộng
Mã ngành:	7720701
Tên chuyên ngành:	Y tế Công cộng
Loại hình đào tạo:	Đại trà
Hình thức đào tạo:	Chính quy

Bình Định, tháng 8 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHQT ngày tháng 8 năm 2022 ..
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Y tế Công cộng**

Tên tiếng Anh: **Public Health**

Ngành đào tạo: **Y tế Công cộng**

Mã ngành: **7720701**

Tên chuyên ngành: **Y tế Công cộng**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Y tế công cộng có y đức, sức khỏe, có kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở, y tế công cộng để tham gia phát hiện và tổ chức giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng; có khả năng tự học, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
1. Kiến thức	
MT 1	Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac - Lenin để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung, liên quan đến ngành Y tế công cộng nói riêng.
MT 2	Có kiến thức về công tác tổ chức và quản lý y tế, vận dụng vào môi trường làm việc trong tương lai; Mô tả hệ thống y tế, chương trình, mục tiêu Y tế - Dân số Việt Nam, các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
MT 3	Mô tả hệ thống y tế, chương trình, mục tiêu Y tế - Dân số Việt Nam, các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
MT 4	Hiểu biết kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội làm nền tảng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

MT 5	Hiểu biết và vận dụng kiến thức về tâm lý y học trong thực hành Y tế công cộng. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn.
MT 6	Mô tả các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y tế công cộng. Mô tả kiến thức về khái niệm cơ bản và các nguyên lý của y tế công cộng. Mô tả tầm quan trọng và ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng và quyết định đến sức khỏe cộng đồng. Mô tả hệ thống y tế, chương trình, mục tiêu Y tế - Dân số Việt Nam, các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
MT 7	Vận dụng kiến thức để phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng. Có kiến thức về công tác tổ chức và quản lý y tế, vận dụng vào môi trường làm việc trong tương lai.
MT 8	Nắm vững phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học, ứng dụng trong nghiên cứu các vấn đề sức khỏe cộng đồng.
MT 9	Hiểu biết kiến thức đại cương về dinh dưỡng từ đó vận dụng xây dựng khẩu phần ăn và phân tích các bệnh qua thực phẩm và các nguy cơ an toàn thực phẩm.

2. Kỹ năng

MT 10	Kỹ năng cứng: - Phân tích và xác định được các yếu tố ảnh hưởng và quyết định đến sức khỏe cộng đồng; - Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng, đưa ra được những chiến lược và giải pháp thích hợp để giải quyết vấn đề; - Xây dựng được kế hoạch, có kỹ năng theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng; - Tham gia giám sát và phát hiện sớm ổ dịch trong cộng đồng, tổ chức phòng chống dịch; - Tham gia thiết kế, thực hiện và phân tích số liệu cho các nghiên cứu về y tế công cộng; - Thực hiện được giáo dục sức khỏe cho cộng đồng nhằm xây dựng lối sống và hành vi có lợi cho sức khỏe.
MT 11	Kỹ năng mềm: - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; - Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu; - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; - Có kỹ năng quản lý, làm việc độc lập và giải quyết vấn đề.

3. Thái độ	
MT 12	Tận tụy, có trách nhiệm trong công việc, vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.
MT 13	Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.
MT 14	Tôn trọng luật pháp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành; Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.
4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
MT 15	Sau khi tốt nghiệp đại học, người học có khả năng làm việc tại : 1. Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu bao gồm các viện nghiên cứu về sức khỏe của Bộ Y tế và của các tổ chức khác, các viện nghiên cứu y sinh học, các trường Đại học, Cao đẳng Y, Dược. 2. Các Vụ, Cục liên quan y tế công cộng – dự phòng thuộc Bộ Y tế và các ngành. 3. Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh, Trung tâm Dân số các Trung tâm y tế, Trạm y tế và cơ sở y tế khác có liên quan đến y tế công cộng, y học dự phòng, dân số, sức khỏe nghề nghiệp. Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý môi trường y tế, dinh dưỡng tiết chế và công tác xã hội trong các bệnh viện. 4. Các Tổ chức quốc tế, phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng, quản lý y tế.
5. Trình độ ngoại ngữ, tin học	
MT 16	Về tin học: Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và vận dụng trong lĩnh vực chuyên môn.
MT 17	Về ngoại ngữ (Anh văn): Đạt trình độ IELTS 4.5 hoặc tương đương.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CĐRC)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
1. Kiến thức	
CĐRC1	1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; 2. Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội-nhân văn, và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo; hiểu biết và vận dụng kiến thức về tâm lý Y học trong hành nghề; 3. Thành thạo kiến thức tin học, có thể vận dụng làm thực hiện xử lý tin học văn phòng, và sử dụng được các phần mềm quản lý, Ứng dụng công nghệ

	thông tin trong thu thập, phân tích số liệu và công bố kết quả nghiên cứu; 4. Vận dụng tiếng Anh để giao tiếp trong môi trường làm việc với người nước ngoài.
CDRC2	Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn: 1. Mô tả các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y tế công cộng; Mô tả kiến thức về khái niệm cơ bản và các nguyên lý của y tế công cộng. Mô tả tầm quan trọng và ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng và quyết định đến sức khỏe cộng đồng; 2. Vận dụng kiến thức để phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng; 3. Có kiến thức về công tác tổ chức và quản lý y tế, vận dụng vào môi trường làm việc trong tương lai; Mô tả hệ thống y tế, chương trình, mục tiêu Y tế - Dân số Việt Nam, các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; 4. Nắm vững phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học, ứng dụng trong nghiên cứu các vấn đề sức khỏe cộng đồng; 5. Hiểu biết kiến thức đại cương về dinh dưỡng từ đó vận dụng xây dựng khẩu phần ăn và phân tích các bệnh qua thực phẩm và các nguy cơ an toàn thực phẩm.
2. Kỹ năng	
CDRC3	1. Làm việc độc lập; Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu; 2. Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. Quản lý và lãnh đạo nhóm; 3. Có khả năng học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác; Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ tốt để thực hiện công việc chuyên môn.
CDRC4	1. Tham gia đánh giá sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng và quyết định đến sức khỏe cộng đồng; 2. Lập kế hoạch dự phòng và kiểm soát các vấn đề sức khỏe ưu tiên; Xây dựng được kế hoạch, có kỹ năng theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng; 3. Thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch y tế công cộng; Làm việc với cộng đồng trong môi trường đa dạng văn hóa; Truyền thông, giáo dục sức khỏe và giao tiếp.
3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CDRC5	1. Có lập trường chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;

	2. Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật; 3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ; 4. Tận tụy, có trách nhiệm trong công việc, vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
CĐRC6	1. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của ngành Y tế công cộng trong công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân; 2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa: **130** tín chỉ, chưa bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh.

TT	Khối lượng kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỷ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
I	Tổng khối lượng kiến thức	130	124	6	
1.	Khối kiến thức giáo dục đại cương	36	36	0	
2.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	94	88	6	
II	Khối kiến thức Giáo dục thể chất	3	3	0	
III	Khối kiến thức Giáo dục quốc phòng – An ninh	9	9	0	
Tổng cộng		142	136	6	

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh của Trường Đại học Quang Trung.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung ban hành Quy định về Công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung, sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10);
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của ngành.

6. Cách thức đánh giá

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

7. Nội dung chương trình đào tạo:

TT/ Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
			Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Đ/A	
1. Kiến thức giáo dục đại cương			36	28	8	0	
1.1 Lý luận chính trị			11	11	0	0	
DC10101	Triết học Mác - Lênin	+ Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên. + Hiểu, xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm, rèn luyện kỹ năng thuyết trình và biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình. + Nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với bản thân trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin. + Vận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả làm việc.	3	3	0	0	

DC10102	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	+ Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên. + Hiểu, xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm, rèn luyện kỹ năng thuyết trình và biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình làm việc. + Nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với bản thân trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin. + Vận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả.	2	2	0	0	
DC10105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	+ Hiểu những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin. + Ghi nhớ với môn học Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2	2	0	0	
DC10103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	+ Nhận biết vững những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ hiện nay. + Giải thích và rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2	2	0	0	
DC10104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	+ Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. + Định nghĩa những kiến thức cơ bản cho người học về đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng Việt Nam. + Chứng minh trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.	2	2	0	0	

1.2 Ngoại ngữ			12	8	4	0	
DC10201	Tiếng Anh cơ bản 1	Sinh viên hiểu các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên có thể thực hành miêu tả một cách đơn giản về bản thân, các hoạt động và những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình.	3	2	1	0	
DC10202	Tiếng Anh cơ bản 2	Sinh viên hiểu được kiến thức ngữ pháp cơ bản, nắm vững và sử dụng thành thạo lượng từ vựng liên quan đến các chủ đề. Sinh viên áp dụng thành thạo các mẫu câu hỏi đáp, đưa ra đề nghị, tường thuật, ...	3	2	1	0	
DC10203	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức giao tiếp cơ bản và các kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên có khả năng vận dụng và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ.	3	2	1	0	
DC10204	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Sinh viên phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên lắng nghe và phân tích các tình huống giao tiếp, có khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt để tạo ra các tình huống giao tiếp tương tự và trong đời sống.	3	2	1	0	
1.3 Tin học			2	1	1	0	
DC10301	Tin học	+ Hiểu được khái niệm thông tin, xử lý thông tin, cấu trúc của một chiếc máy tính giúp người học có cái nhìn tổng quan về môn tin học. + Thực hành thành thạo việc soạn văn bản, có thể làm việc với hệ điều hành, kiến thức nền tảng về internet, sử dụng các công cụ tìm kiếm, sử dụng email, sử dụng trình duyệt,... + Vận dụng các kiến thức tin học đại cương để phục vụ cho viết và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học.	2	1	1	0	

1.4. Khối kiến thức KHTN, KHXH-NV			11	8	3	0	
DC10401	Xác suất - Thống kê Y học	+ Biết được Định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; Cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; Xử lý được các số liệu thống kê. + Đối chiếu ứng dụng các TEST thống kê phù hợp và từng nghiên cứu; sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin y học nhằm giúp cho công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học.	2	2	0	0	
DC10402	Sinh học và Di truyền Y học	+ Mô tả được cấu trúc vi thể, siêu vi thể và các hoạt động chức năng của tế bào. + Phân tích được quá trình phát triển cá thể và các nhân tố tác động lên sự phát triển cá thể. + Trình bày và ứng dụng được một số phương pháp nghiên cứu di truyền học. + Trình bày được một số quy luật di truyền chi phối tính trạng ở người. + Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật ở người.	2	1	1	0	
DC10403	Vật lý- Lý sinh	+ Hiểu được một số hiện tượng vật lý và hóa lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống. + Vận dụng các định luật vật lý và hóa lý để giải thích các quá trình hóa lý xảy ra trong cơ thể sống. + Trình bày được cơ chế tác dụng và hậu quả của các tác nhân vật lý lên cơ thể sống. + Hiểu được một số kiến thức y vật lý cơ bản và những ứng dụng của nó trong chẩn đoán, thăm dò chức năng và điều trị.	2	1	1	0	
DC10404	Nghiên cứu khoa học và phân tích số liệu bằng STATA	+ Hiểu được định nghĩa về nghiên cứu khoa học, nghiên cứu điều dưỡng. Trình bày được mục đích, tầm quan trọng của nghiên cứu điều dưỡng và các bước của qui trình nghiên cứu khoa học. + Trình bày được cách xác định vấn đề, mục tiêu, các biến số trong nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học. + Thảo luận được các phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu nghiên cứu.	3	2	1	0	

		+ Mô tả được cách thu thập, xử lý, phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu. + Hiểu được cách viết đề cương và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học điều dưỡng.					
DC10405	Tâm lý Y học - Đạo đức Y học	Hiểu được các kiến thức cơ bản của tâm lý học và tâm lý y học, đạo đức học, đạo đức y học.	2	2	0	0	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			94	52	42	0	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			16	10	6	0	
YC10101	Hóa sinh	+ Phân tích được cấu trúc, tính chất lý hóa và chức năng sinh học của các loại sinh chất chủ yếu trong cơ thể sống. + Trình bày được quá trình chuyển hoá năng lượng, chuyển hoá các chất và phân tích được mối liên quan giữa các quá trình chuyển hoá trong cơ thể sống. + Hiểu được ý nghĩa thành phần các chất có trong máu, nước tiểu, các dịch sinh vật khác ở trạng thái sinh lý và bệnh lý.	2	1	1	0	
YC10102	Giải phẫu	Nhận biết vị trí, hình thể, liên quan của các bộ phận, cơ quan của cơ thể người.	2	1	1	0	
YC10103	Sinh lý - Sinh lý bệnh - Miễn dịch	+ Liệt kê được chức năng, hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người. + Ghi nhớ quá trình điều hoà chức năng của các cơ quan trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường.	3	2	1	0	
YC10104	Vì Sinh - Ký sinh trùng	+ Liệt kê được các hệ thống miễn dịch của cơ thể, nguyên lý, nguyên tắc sử dụng vacxin và huyết thanh. + Phân tích được đặc điểm sinh học của vi sinh vật gây bệnh. + Trình bày được khả năng gây bệnh và phương pháp chẩn đoán phòng thí nghiệm các bệnh nhiễm trùng. + Hiểu được nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh nhiễm trùng.	3	2	1	0	

YC10105	Các bệnh thông thường 1	+ So sánh, có hướng chẩn đoán được một số bệnh nội khoa, nhi khoa và truyền nhiễm thông thường. + Hỗ trợ bệnh nhân đến cơ sở y tế phù hợp. + Giải thích cho bệnh nhân và cộng đồng phòng các bệnh nội khoa, nhi khoa và truyền nhiễm thông thường.	3	2	1	0	
YC10106	Các bệnh thông thường 2	+ Xác định, có hướng chẩn đoán được một số bệnh nội khoa, nhi khoa và truyền nhiễm thông thường. + Hướng dẫn bệnh nhân đến cơ sở y tế phù hợp. + Hướng dẫn bệnh nhân và cộng đồng phòng các bệnh nội khoa, nhi khoa và truyền nhiễm thông thường.	3	2	1	0	
2.2. Kiến thức chuyên ngành			57	40	17	0	
YC10301	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	+ Mô tả tổ chức và quản lý hệ thống y tế chung và các phân ngành của hệ thống y tế Việt Nam. + Trình bày được khái niệm cơ bản về quản lý và các đặc trưng của quản lý y tế.	2	2	0	0	
YC10302	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	+ Hiểu được năng lực và phẩm chất của người quản lý. + Trình bày được nội dung quản lý các nguồn lực y tế trong y tế công cộng. + Mô tả được các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng áp dụng cho nghiên cứu quản lý y tế.	2	2	0	0	
YC10303	Quản lý dịch vụ y tế	+ Mô tả hệ thống cung cấp dịch vụ dự phòng và khám chữa bệnh trong hệ thống y tế Việt Nam. + Phân tích được tầm quan trọng của quản lý chất lượng dịch vụ y tế. + Hiểu được một số mô hình quản lý chất lượng dịch vụ y tế và thực trạng ứng dụng các mô hình quản lý chất lượng dịch vụ y tế.	2	2	0	0	
YC10304	Kế hoạch y tế	+ Hiểu được kiến thức cơ bản về lập kế hoạch y tế. + Trình bày được kiến thức cơ bản về điều hành và giám sát các hoạt động y tế công cộng. + Đặt câu hỏi kiến thức cơ bản về theo dõi và đánh giá hoạt động y tế công cộng.	2	1	1	0	

YC10305	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	+ Hiểu được cơ sở của kinh tế học và định nghĩa kinh tế y tế, các vấn đề thực tiễn liên quan đến các nguồn tài chính y tế, bức tranh tổng thể về mô hình tài chính y tế Việt Nam, những khó khăn và phương pháp quản lý tài chính y tế. + Phân tích được các đặc điểm cơ bản của thị trường chăm sóc sức khỏe. + Cân nhắc, đánh giá được chi phí y tế của cơ sở y tế KCB và y tế dự phòng.	2	2	0	0
YC10306	Chính sách y tế	+ Hiểu được khái niệm và các bước xây dựng chính sách y tế cộng đồng. + Trình bày được một số chính sách lớn về y tế của Việt Nam hiện nay. + So sánh được Luật Chăm sóc BVSND, Luật Khám chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế Việt Nam.	2	2	0	0
YC10307	Dịch tễ học cơ bản	+ Hiểu được những khái niệm cơ bản của dịch tễ học, các số đo bệnh trạng từ vong, số đo kết hợp thường dùng trong dịch tễ học. + Giải thích được các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học ứng dụng trong việc mô tả, phân tích, can thiệp các vấn đề sức khỏe cộng đồng. + Phân loại được các nội dung cơ bản của các loại thiết kế nghiên cứu trong dịch tễ học, cách chọn mẫu, tránh sai số.	2	1	1	0
YC10308	Dịch tễ học nâng cao	+ Hiểu được các gánh nặng bệnh tật, kinh tế-xã hội do tai nạn thương tích gây nên và lý do tai nạn thương tích là vấn đề của YTCC. + Trình bày được phương pháp kỹ thuật thu thập số liệu và chỉ số về tai nạn thương tích. + Phân tích được trường hợp tai nạn thương tích theo ma trận Haddon và những chiến lược sử dụng trong việc kiểm soát và phòng chống.	2	1	1	0
YC10309	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	+ Trình bày được tầm quan trọng của việc mã hóa ICD-10, cách phân loại bệnh tật ICD-10 trong công tác khám chữa bệnh và thống kê báo cáo y tế. + Mô tả được cấu trúc của Bảng	2	1	1	0

		phân loại Quốc tế bệnh tật (ICD-10) theo từng chương. + Hiểu được nguyên tắc sử dụng cuốn mã ICD-10					
YC10310	Biến đổi khí hậu và Phòng chống thảm họa	+ Hiểu được các khái niệm cơ bản về thảm họa và quản lý thảm họa. + Đánh giá được các nguy cơ và biện pháp xử lý liên quan đến sức khỏe con người và môi trường trong và sau thảm họa.	2	2	0	0	
YC10311	Sức khỏe môi trường cơ bản	+ Đánh giá được nguy cơ và phương pháp phòng chống ô nhiễm nước, không khí, đất. + Trình bày được nguy cơ và phương pháp khống chế nhiễm khuẩn trong cơ sở điều trị. + Nhận biết được nguy cơ và phương pháp phòng chống tai nạn thương tích trong môi trường sống... + Liệt kê được các yêu cầu vệ sinh trường học, nhà trẻ, mẫu giáo và các bệnh học đường. + Lựa chọn được các nội dung cơ bản quản lý chất thải y tế.	2	1	1	0	
YC10312	Quản lý chất thải bệnh viện	+Trình bày được khái niệm, loại, nguồn phát sinh, thành phần, mức độ nguy hại của chất thải y tế +Trình bày được quy trình, nguyên tắc, phương pháp phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao chất thải y tế. +Thực hiện đúng quy định và thành thạo công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao chất thải y tế tại cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn. +Thực hiện đúng quy định và thành thạo các biện pháp an toàn lao động, ứng phó sự cố. +Có ý thức; trách nhiệm trong công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải y tế	2	1	1	0	
YC10313	Phòng chống bệnh không lây nhiễm	+ So sánh và phân tích được sự thay đổi mô hình bệnh tật tại Việt Nam trong hơn 30 năm qua, sự nổi trội của các bệnh không lây nhiễm. + Mô tả và phân loại 4 nhóm bệnh không lây nhiễm theo WHO. + Tranh luận tiến trình tự nhiên của bệnh, ý nghĩa của giai đoạn tiền	2	2	0	0	

		lâm sàng trong dự phòng các bệnh không lây. + Giải thích được ý nghĩa của tầm soát bệnh không lây nhiễm, vai trò của y tế cơ sở trong việc phòng chống các bệnh không lây và tăng tuổi thọ người Việt Nam.					
YC10314	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	+ Hiểu được nguy cơ, ảnh hưởng của các tác hại nghề nghiệp đến sức khỏe. + Giải thích được các cách giảm thiểu nguy cơ, phòng tránh một số bệnh nghề nghiệp.	2	1	1	0	
YC10315	Sức khỏe nghề nghiệp nâng cao	+ Trình bày được nguy cơ, ảnh hưởng của các tác hại nghề nghiệp đến sức khỏe. + Định nghĩa được các cách giảm thiểu nguy cơ, phòng tránh một số bệnh nghề nghiệp.	2	1	1	0	
YC10316	Giáo dục và Nâng cao sức khỏe	+ Trình bày được kiến thức cơ bản về sức khỏe, hành vi sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu, các mô hình và các cách tiếp cận thay đổi hành vi sức khỏe. + Phân tích được tác động của các phương thức tiếp cận và mô hình nâng cao sức khỏe. + Hiểu được các mục tiêu của chương trình giáo dục và nâng cao sức khỏe.	2	1	1	0	
YC10317	Sức khỏe sinh sản	+ So sánh được các biện pháp tránh thai, ưu nhược điểm và cách sử dụng. + Trình bày được các vấn đề cơ bản trong sức khỏe sinh sản vị thành niên, sức khỏe sinh sản nam giới và các biện pháp phòng chống. + Trình bày chương trình làm mẹ an toàn. + Hiểu được nguyên nhân gây vô sinh và các biện pháp hỗ trợ sinh sản. + Chứng minh được các vấn đề tuổi mãn kinh và cách xử trí.	2	2	0	0	
YC10318	Dân số và phát triển	+ Định nghĩa được đại cương về dân số và dân số phát triển. + Chứng minh được mối quan hệ giữa dân số và phát triển kinh tế, giữa dân số và phát triển giáo dục, giữa dân số và phát triển y tế.	2	2	0	0	
YC10319	Dinh dưỡng -	+ Hiểu được vai trò các chất dinh dưỡng đối với cơ thể và mối quan hệ giữa các chất dinh dưỡng.	2	1	1	0	

	An toàn thực phẩm	+ Phân tích được nhu cầu và mối liên quan giữa dinh dưỡng và sự phát triển cơ thể và bệnh tật. + Phác thảo được các nội dung chăm sóc dinh dưỡng cộng đồng. + Điều tra các bệnh do dinh dưỡng không hợp lý gây nên và các biện pháp phòng chống.					
YC10320	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	+ Định nghĩa được các khái niệm khuyết tật và PHCN, ý nghĩa của PHCN đối với cộng đồng. + Mô tả được lý luận và thực tiễn thực hiện PHCN dựa vào cộng đồng tại Việt Nam. + Hiểu được hệ thống cung cấp dịch vụ và PHCN cho người khuyết tật tại Việt Nam.	2	1	1	0	
YC10321	Nhân học và XH sức khỏe	+ Định nghĩa được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản, phương pháp nghiên cứu của nhân học và xã hội học sức khỏe. + Trình bày được các yếu tố văn hóa xã hội tác động tới sức khỏe. + Đánh giá được một số ứng dụng của nhân học và xã hội học sức khỏe trong lĩnh vực nâng cao sức khỏe cho cộng đồng, vận dụng các kiến thức môn học khi thực hành nghề nghiệp, trong giao tiếp và nghiên cứu khoa học.	2	2	0	0	
YC10322	Nghiên cứu định tính	+ Trình bày được khái niệm nghiên cứu định tính, sự khác nhau giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. + Hiểu được giá trị trung thực trong nghiên cứu định tính. + Nêu được các bước thiết kế trong nghiên cứu định tính. + Xác định được các phương pháp và công cụ sử dụng trong nghiên cứu định tính, ứng dụng được trong một số nghiên cứu cụ thể.	2	1	1	0	
YC10323	Điều tra một vụ dịch	+ Xây dựng các nguyên lý phòng chống dịch trong điều tra dịch. + Phát triển các bước điều tra, xử lý vụ dịch. + Thảo luận các đặc điểm một số bệnh có nguy cơ gây dịch hiện nay.	2	1	1	0	

YC10324	Thực tập cộng đồng 1 (năm thứ hai)	+ Trình bày được các vấn đề sức khỏe của cộng đồng. + Lập được kế hoạch GDSK thích hợp với địa phương. + So sánh được các nội dung xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã.	2	0	2	0	
YC10325	Thực tập cộng đồng 2 (năm thứ ba)	+ Mô tả, phân tích được cơ cấu mô hình bệnh tật tại địa bàn huyện. + Lập kế hoạch dự phòng một số bệnh tại địa phương. + Thực hiện được các nội dung cơ bản trong quản lý chương trình, dự án chăm sóc sức khỏe tại cấp huyện.	2	0	2	0	
YC10326	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế	Phân tích cho sinh viên kiến thức cơ bản về kế hoạch quản lý, kiến thức và kỹ năng quản lý chương trình. Ngoài ra giúp sinh viên xây dựng dự án; tổ chức thực hiện dự án và theo dõi đánh giá dự án.	3	2	1	0	
YC10327	Sức khỏe trường học	+ Mô tả được những khái niệm cơ bản về sức khỏe học sinh, lứa tuổi học đường, vệ sinh học đường và y tế học đường. + Giải thích được những nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và biện pháp dự phòng một số bệnh thường gặp ở lứa tuổi học đường. + Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và những biện pháp dự phòng một số loại tai nạn thương tích thường gặp ở lứa tuổi học đường. + Chứng minh được những nội dung chính của một số chương trình y tế quốc gia về sức khỏe trường học, một số mô hình trường học nâng cao sức khỏe ở thế giới và ở Việt Nam.	2	1	1	0	
AV10328	Tiếng Anh chuyên ngành	+ Trình bày các kỹ thuật đọc hiểu như đọc lướt và đọc nhanh để tìm ý chính; tóm lược thông tin cần thiết từ ý chính trong các bài giảng hoặc các bài trình bày liên quan tới các bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS và chăm sóc sức khỏe ban đầu. + Diễn giải một đoạn văn ngắn trình bày ý kiến về một vấn đề về chuyên ngành liên quan tới các bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS và chăm sóc sức khỏe ban đầu. + Đặt câu hỏi và thảo luận một	2	2	0	0	

C
HỌ
TÊN

12/11

		trong những vấn đề đề liên quan tới YTCC theo các chủ điểm như các bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS và chăm sóc sức khỏe ban đầu.					
2.3. Kiến thức tự chọn (Chọn 6TC)			6	3	3	0	
YC10329	Dinh dưỡng cơ sở xây dựng khẩu phần dinh dưỡng	+ Định nghĩa được các khái niệm, ý nghĩa của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sức khỏe. + Liên hệ, tuyên truyền giáo dục mọi người sử dụng thực phẩm một cách hợp lý và an toàn. + Mô tả, vận dụng kiến thức của môn học trong việc phòng chống các bệnh do thiếu, thừa dinh dưỡng. + Liệt kê, tư vấn được một số chế độ ăn bệnh lý thường gặp trong bệnh viện.	2	1	1	0	
YC10330	Bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm	+ Nhận biết được các khái niệm, ý nghĩa của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sức khỏe. + Báo cáo, tuyên truyền giáo dục mọi người sử dụng thực phẩm một cách hợp lý và an toàn. + Liệt kê, vận dụng kiến thức của môn học trong việc phòng chống các bệnh do thiếu, thừa dinh dưỡng. + So sánh được một số chế độ ăn bệnh lý thường gặp trong bệnh viện.	2	1	1	0	
YC10331	Khoa học hành vi và truyền thông sức khỏe	+ Định nghĩa khối kiến thức giáo dục và nâng cao sức khỏe vào nghề nghiệp và cuộc sống. + Sử dụng khối kiến thức cơ bản của môn học vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn. + Hiểu được kiến thức bổ trợ và phát triển sang các học phần khác thuộc khối ngành Kinh tế y tế, bảo hiểm, ...	2	1	1	0	
YC10332	Nghiên cứu và đánh giá hệ thống thông tin Y tế	+ Mô tả được các lĩnh vực trong nghiên cứu hệ thống thông tin y tế. + Sử dụng được một số phương pháp đánh giá hệ thống thông tin y tế. + Phân tích được một số phương pháp đánh giá chất lượng thông tin y tế.	2	1	1	0	

YC10333	Vận động trong thực hành chương trình nâng cao sức khỏe	+ Phân biệt được các khái niệm sử dụng trong vận động và vai trò của vận động trong các chương trình nâng cao sức khỏe. + Giải thích được mối quan hệ giữa vận động, nâng cao sức khỏe và thay đổi chính sách. + Hiểu được mục tiêu của chương trình nâng cao sức khỏe với mục tiêu vận động và xác định các mối quan hệ giữa chúng. + Xác định được các cách tiếp cận và các kỹ năng sử dụng trong vận động. + Liệt kê, xây dựng được kế hoạch vận động cho chương trình nâng cao sức khỏe (kế hoạch và bản thông cáo báo chí).	2	1	1	0	
YC10334	Tiếp thị xã hội	+ Mô tả các khái niệm cơ bản về tiếp thị và tiếp thị xã hội; + Phân tích được các thành tố của tiếp thị hỗn hợp (marketing hỗn hợp). + Phân tích các đặc điểm của đối tượng đích, đối tác, nhà tài trợ và đối thủ cạnh tranh của chiến dịch tiếp thị xã hội. + Phác họa ý tưởng thiết kế được 01 sản phẩm tiếp thị xã hội. + Giải thích vai trò của việc xây dựng kế hoạch xúc tiến của một chương trình tiếp thị xã hội.	2	1	1	0	
2.4. Thực tế tốt nghiệp và Khóa luận Tốt nghiệp			15	0	15	0	
YC10501	Thực tế tốt nghiệp	Thực hiện theo kế hoạch của Khoa và phòng Đào tạo & CTSV	5	0	5	0	
YC10502	Khóa luận/ hoặc chuyên đề thay thế	Thực hiện theo quy định về khóa luận tốt nghiệp của Nhà trường.	10	0	10	0	
YC10503	CD1: Sức khỏe môi trường nâng cao	+ Trình bày được nguy cơ và phương pháp phòng chống ô nhiễm nước, không khí, đất. + Trình bày được nguy cơ và phương pháp khống chế nhiễm khuẩn trong cơ sở điều trị. + Đánh giá được một số nguy cơ nhiễm khuẩn trong cơ sở điều trị và tư vấn phương pháp phòng chống. + Đánh giá được một số nguy cơ nhiễm khuẩn trong cơ sở điều trị và tư vấn phương pháp phòng chống.	2	2	0	0	

YC10504	CD 2: Sức khỏe lao động nâng cao	+ Trình bày được nguy cơ, ảnh hưởng của các tác hại nghề nghiệp đến sức khỏe. + Định nghĩa được các cách giảm thiểu nguy cơ, phòng tránh một số bệnh nghề nghiệp	2	2	0	0	.
YC10505	CD 3: Quản lý môi trường y tế	+ Trình bày được khái niệm, loại, nguồn phát sinh, thành phần, mức độ nguy hại của chất thải y tế. + Trình bày được quy trình, nguyên tắc, phương pháp phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao chất thải y tế. + Thực hiện đúng quy định và thành thạo công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao chất thải y tế tại cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn.	3	3	0	0	
YC10506	CD 4: Quản lý bệnh viện	+ Mô tả hệ thống dự phòng và khám chữa bệnh trong hệ thống y tế Việt Nam + Phân tích được tầm quan trọng của quản lý chất lượng bệnh viện. + Trình bày được một số mô hình quản lý chất lượng bệnh viện và thực trạng ứng dụng các mô hình quản lý chất lượng bệnh viện. + Thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch y tế công cộng.	3	3	0	0	
3. Giáo dục thể chất			3	0	3	0	
GT10701	Giáo dục thể chất 1	Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho sinh viên; biết cách tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường; nhận thức về chấn thương trong tập luyện TDTT.	1	0	1	0	
GT10702	Giáo dục thể chất 2	Sinh viên hiểu biết những kiến thức cơ bản về kỹ thuật các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; vận dụng tập luyện các môn thể thao trên.	1	0	1	0	
GT10703	Giáo dục thể chất 3	Sinh viên hiểu biết sâu hơn về các môn thể thao như: Cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; biết cách tự rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	1	0	1	0	
4. Giáo dục quốc phòng và an ninh chất			9	6	3	0	
QP10601	Giáo dục Quốc phòng	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng	3	3	0	0	

	– An ninh 1	trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.					
QP10602	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	2	0	0	
QP10603	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Nắm được các thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.	2	1	1	0	
QP10604	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 4	Thuần thục thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC).	2	0	2	0	

8. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được thiết kế dựa trên các quy định về đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được áp dụng cho sinh viên ngành Y tế công cộng kể từ kỳ tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho sinh viên chọn những học phần thích hợp.

Trường khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật mỗi 02 năm, đáp ứng sự phát triển của ngành Y tế công cộng và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. /s/



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư